

Trường Tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Lê Thị Ly

TUẦN 24

Thứ hai ngày 24 tháng 02 năm 2025

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ HÁT, MÚA VỀ CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- Tham gia nhiệt tình các hoạt động biểu diễn văn nghệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a. Đối với GV

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>Cách tiến hành: GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đôn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.</p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhắc nhở HS chỉnh đôn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.	<p>- HS chào cờ.</p>

- GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường	- HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.
---	--------------------------------------

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....

TOÁN
Bài 68 : GIỜ - PHÚT (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.
- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6
- Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên: Máy tính, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK

Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

III-HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>-Gv cho học sinh chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì?(thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ,..).</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-Học sinh thực hiện</p> <p>-Học sinh quan sát</p>
<p>2. Hoạt động hình thành kiến thức</p> <p>2.1.Hoạt động 1: Nhận biết 1 giờ = 60 phút</p> <p>- GV cho HS quay kim một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to</p> <p>-Gv chiếu slide miêu tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to</p> <p>-Gv nhận xét: 1 giờ = 60 phút</p> <p>-Gv gọi học sinh nhắc lại</p>	<p>-Học sinh lắng nghe</p> <p>-</p> <p>-Học sinh nhắc lại</p>
<p>2.2.Hoạt động 2: Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6</p> <p>-Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác:</p> <p>+Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng; quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ</p> <p>+Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: kim phút đã chạy được bao nhiêu phút</p>	<p>-Học sinh quay kim đồng hồ</p> <p>-15 phút</p> <p>-Học sinh nhắc lại cách đọc</p> <p>-Học sinh thực hiện</p>

<p>từ số 12 đến số 3?</p> <p>-Gv giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút</p> <p>-GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. Gv yêu cầu học sinh đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút</p> <p>-Gv và học sinh thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. Gv quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 30 phút, Gv giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là 9 giờ rưỡi”</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>-Gv yêu cầu học sinh quay kim đồng hồ và đọc giờ chỉ trên đồng hồ với bạn</p> <p>-Gv quan sát, giúp đỡ các bạn học sinh chậm</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>2.3.Hoạt động 3: Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3, 6, 12</p> <p>Gv yêu cầu học sinh quay kim đồng hồ và đọc giờ chỉ trên đồng hồ với bạn</p> <p>-Gv quan sát, giúp đỡ các bạn học sinh chậm</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Hoạt động thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 1: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài</p> <p>-Học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?</p> <p>-Gv mời đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp</p> <p>-Gv đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>*Bài 2: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài</p> <p>a) Gv yêu cầu học sinh quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc</p>	<p>-Học sinh thực hiện với sự hướng dẫn của giáo viên</p> <p>-Học sinh thực hiện</p> <p>-Học sinh nhận xét bạn</p> <p>Học sinh quan sát</p> <p>-Học sinh lắng nghe</p> <p>-Học sinh nhắc lại</p> <p>-Học sinh quay kim đồng hồ</p> <p>-15 phút</p> <p>-Học sinh nhắc lại cách đọc</p> <p>-Học sinh thực hiện</p> <p>-Học sinh thực hiện với sự hướng dẫn của giáo viên</p> <p>-Học sinh thực hiện</p> <p>-Học sinh nhận xét bạn</p> <p>- Học sinh thực hiện theo nhóm/bàn</p>
---	---

<p>đúng giờ chưa</p> <p>b)Thực hiện tương tự như phần a: HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6.</p> <p>-Gv quan sát, giúp đỡ những Hs chậm</p>	<ul style="list-style-type: none">-Học sinh trình bày trước lớp-Học sinh trả lời - HS đọc yêu cầu -Học sinh quay đồng hồ và chia sẻ với bạn-Học sinh thực hiện quay kim đồng hồ và chia sẻ với bạn
---	--

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

Thứ Ba ngày 25 tháng 02 năm 2025

TOÁN

Bài 69 : GIỜ - PHÚT (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.
- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6
- Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK

2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>1. Hoạt động thực hành, luyện tập</p> <p>*Bài 3: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài</p> <p>-Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:</p> <p>+Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp</p> <p>+Nói cho bạn nghe kết quả</p> <p>-Gv khuyến khích Hs đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi theo cặp</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>2. Hoạt động vận dụng</p> <p>*Bài 4: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK và nói cho bạn nghe về giờ mở cửa, đóng cửa của các địa điểm trong bức tranh</p> <p>-Gv đặt thêm các câu hỏi để Hs liên hệ với hoạt động thực tiễn, chẳng hạn: Nếu Hà đến bể bơi trẻ em lúc 16:00 thì em có nhận xét gì?</p> <p>-GV cho học sinh chia sẻ cho bạn nghe những thông tin về giờ đóng cửa, mở</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Học sinh thực hiện</p> <p>-Học sinh nói kết quả cho nhau</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>-Học sinh đọc thông tin và chia sẻ với bạn</p> <p>-Học sinh tả lời</p>

của của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.
-Gv nhận xét, tuyên dương giúp học sinh chậm

-Học sinh chia sẻ thông TIN

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 1: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH

(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc bài Bờ tre đón khách với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ.
- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ, hiểu nội dung bài thơ: Sự quần quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đến đậu bên bờ tre.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Yêu quý và bảo vệ các loài chim, cây cối.

2. Đối với học sinh

- SHS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV giới thiệu bài học	
II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC <u>Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</u> - GV đọc mẫu bài thơ vui vẻ - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: <i>cò bạch, toán, gặt gù</i> - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ. - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: <i>reo mừng, im lặng, bờ nông.</i> - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc phần chú giải từ ngữ: + <i>Cò bạch: cò trắng.</i> + <i>Toán: bầy, đàn, nhóm.</i> + <i>Gặt gù: Gặt nhẹ nhiều lần, tỏ ý</i>

<p>nói 2 đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ). - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài. <p><u>Hoạt động 2: Đọc hiểu</u></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 4 câu hỏi trong SGK: - GV hướng dẫn HS đọc thầm bài thơ, thảo luận theo nhóm đôi, trả lời các câu hỏi. - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Bài thơ giúp em hiểu điều gì?</i> 	<p><i>đồng tình.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài. - HS thi đọc bài. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.
--	--

IV. ĐỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(Nếu có):

.....

.....

.....

Chiều Thứ Ba ngày 25 tháng 02 năm 2025

TOÁN

BÀI HỌC STEM

BÀI 5: LỊCH ĐỀ BÀN TIỆN ÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng.
- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản, có sẵn để tạo ra sản phẩm lịch đề bàn tiện ích.
- Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.
- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.
- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Các phiếu học tập (như ở phụ lục)
- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 2 học sinh)

STT	Thiết bị/ Học liệu	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Giấy bìa các-tông hoặc hộp giấy tái chế	1 hộp	
2	Bút chì	1 cái	
3	Bút màu	1 hộp	
4	Kéo thủ công	1 cái	

2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)

STT	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
-----	------------------	----------	-------------------

1	Thước kẻ	1 cái	
2	Bút chì	1 cái	
3	Kéo thủ công	1 cái	
4	Bút màu	1 hộp	
5	Giấy trắng	2 – 3 tờ	
6	Tranh ảnh về di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên	3 – 5 tranh ảnh	

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Khởi động tiết học, ổn định tổ chức	
<p>Chơi trò chơi “Kéo co”</p> <p>– GV giới thiệu luật chơi:</p> <p>GV mời 2 đội chơi. GV nêu câu hỏi, đội nào trả lời đúng thì đội đó chiến thắng.</p>	– HS theo dõi.
– Một tuần có mấy ngày? (1 tuần có 6 ngày)	– Hai đội giành quyền trả lời: – HS trả lời.
– Một ngày có bao nhiêu giờ? (Một ngày có 24 giờ)	– HS trả lời.
– Một năm có bao nhiêu tháng? (Một năm có 12 tháng)	– HS trả lời.
– Tháng 4 có bao nhiêu ngày? (Tháng 4 có 30 ngày)	– HS trả lời.
– GV tổng kết trò chơi tuyên dương đội chiến	

tháng.	
KHOẪI ĐỘNG (Xác định vấn đề)	
Hoạt động 1. Thảo luận	
– GV nêu vấn đề: Hai bạn An và Bình muốn lưu lại ngày sinh nhật của các bạn trong lớp và những ngày lễ trong năm, em hãy nghĩ cách giúp hai bạn làm lịch để bàn nhé.	– HS phát biểu ý kiến theo suy nghĩ.
– GV nêu nhiệm vụ: Trong bài học này, chúng ta cùng nhau làm sản phẩm Lịch để bàn tiện ích để giúp ta đánh dấu những ngày đặc biệt và dễ dàng theo dõi được các ngày trong tháng nhé! Sản phẩm đảm bảo các yêu cầu sau: + Ghi rõ tên tháng và thể hiện đúng số ngày trong tháng. + Trang trí sáng tạo, đảm bảo tính thẩm mỹ, sử dụng được nhiều lần.	– HS theo dõi.
HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 2: Chọn các tháng tương ứng với số ngày	
– GV đặt vấn đề: mỗi tháng có số ngày nhất định, em hãy cho biết số ngày trong mỗi tháng. Các em cùng nhau thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập số 1.	– HS trao đổi nhóm đôi, hoàn thành phiếu học tập số 1.
– GV mời đại diện một vài cặp đôi trình bày phiếu học tập số 1. (Gợi ý: Tháng 1 có 31 ngày Tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày Tháng 3 có 31 ngày Tháng 4: 30 ngày	– Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả hoạt động. HS lựa chọn tháng nối với số ngày.

Tháng 5: 31 ngày Tháng 6: 30 ngày Tháng 7: 31 ngày Tháng 8: 31 ngày Tháng 9: 30 ngày Tháng 10: 31 ngày Tháng 11: 30 ngày Tháng 12: 31 ngày)	
– GV mời HS nhận xét câu trả lời của bạn.	– HS nhận xét.
– GV hỏi thêm HS: Em hãy quan sát tờ lịch sau và cho biết: (GV chiếu tờ lịch tháng 12 năm 2023)	
– Tháng 12 có bao nhiêu ngày? (Tháng 12 có 31 ngày)	– HS trả lời.
– Ngày đầu tiên của tháng là thứ mấy? (Ngày đầu tiên của tháng là thứ Sáu.)	– HS trả lời.
– Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng là ngày nào? (Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng là ngày 4.)	– HS trả lời.
– GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 1: BƠ TRE ĐÓN KHÁCH

(tiết 2)

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?
- Biết đặt câu có bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Yêu quý và bảo vệ các loài chim, cây cối.

2. Đối với học sinh

- SHS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>II. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1,2:+ HS1 (Câu 1): <i>Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?</i>+ HS2 (Câu 2): <i>Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?</i>- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.- GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu câu hỏi.- HS thảo luận theo nhóm đôi.- HS trả lời:- HS trả lời:- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS thảo luận theo nhóm đôi.- HS trình bày kết quả:

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(*tiết 1*)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”). Qua bài chính tả, củng cố kỹ năng trình bày đoạn văn.
- Làm đúng bài tập: Điền chữ c hay k, ng hay ngh; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s; có vần uc hay ut.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính
- Giáo án

2. Đối với học sinh

- SHS.
- Vở Luyện viết 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu bài học <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên (từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).- GV đọc đoạn viết chính tả.- GV mời 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.- GV yêu cầu HS trả lời: <i>Đoạn trích nói về nội dung gì?</i>- GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: <i>chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm,...</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS trả lời: <i>Đoạn trích ca ngợi vẻ đẹp của chim đại bàng Tây Nguyên.</i>- HS lắng nghe, tiếp thu.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại. - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. <p><u>Hoạt động 2: Điền chữ c hay k, ng hay ngh (Bài tập 2) Cách tiến hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập: <i>Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh.</i> - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2HS, 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp. - GV mời đại diện HS trình bày kết quả. - GV giải thích thêm cho HS: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài. - HS soát bài. - HS chữa lỗi. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - HS trả lời: <i>kéo, trầm ngâm, ngo ngác, nghe, cổ, cườm.</i> - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.
---	--

IV. ĐỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có):

<p>đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài); dừng bút giữa ĐK 2 và ĐK 3.</p> <p>+ Nét 2: Từ điểm dừng bút nét 1, rê bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới; dừng bút ở ĐK 2.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết chữ U hoa trong vở Luyện viết 2.</p> <p>* Chữ U:</p> <p>- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: <i>Chữ U hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?</i></p> <p>- GV chỉ chữ, miêu tả: Chữ U hoa có cấu tạo như chữ U (nét 1, 2), thêm một dấu râu (nét 3) trên đầu nét 2.</p> <p>- GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ U hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp: Viết như chữ U (nét 1, 2). Sau đó, từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK 6 (gần đầu nét 2), viết một dấu râu nhỏ; dừng bút khi chạm vào nét 2.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết chữ U hoa trong vở Luyện viết 2.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: Uống nước nhớ nguồn.</p> <p>- GV giải thích cho HS ý nghĩa của câu Uống nước nhớ nguồn:</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:</p> <p>+ Độ cao của các chữ cái: Chữ U hoa (cỡ nhỏ) và các chữ g, h cao 2,5 li. Những chữ còn lại (ô, n, ư, ơ, c, ô, u) cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, dấu sách đặt trên ơ.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết 2.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá nhanh 5-7 bài.</p>	<p>- HS quan sát, tiếp thu.</p> <p>- HS viết bài.</p> <p>- HS trả lời: <i>Chữ U hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 3 nét.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát, tiếp thu.</p> <p>- HS viết bài</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(Nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 2: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG

(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc trôi chảy bài Chim sơn ca và bông cúc trắng. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).
- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu điều câu chuyện muốn nói: Hãy để cho chim được tự do, ca hát, nay lượn. Hãy để cho chim được tự do tắm nắng mặt trời. Hãy bảo vệ chim chóc, cây cối, bảo vệ thiên nhiên

- **GDTNMT biển và hải đảo**

*Giáo dục tình yêu biển đảo, tình yêu đối với các loài vật, ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài nguyên biển, đảo.

- **Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống**

* Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản: Hãy bảo vệ chim chóc, cây cối, bảo vệ thiên nhiên.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính
- Giáo án

2. Đối với học sinh

- SHS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV giới thiệu bài học	- HS lắng nghe, tiếp thu.
II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC <u>Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</u>	
- GV đọc mẫu: Gọng đọc thay đổi	

giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).

- GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *véo von, cảm tù, long trọng.*

- GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 4 đoạn văn:

- GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *sà xuống, thương xót, long trọng.*

- GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).

- GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.

Hoạt động 2: Đọc hiểu

- GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu 3 câu hỏi:

+

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi. thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.

- GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em hiểu điều gì?*

- HS lắng nghe, đọc thầm theo.

- HS đọc phần chú giải từ ngữ:

- HS đọc bài.

- HS luyện phát âm.

- HS thi đọc.

- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.

HS thảo luận theo nhóm.

- HS trình bày:

- HS trả lời: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em cần phải bảo vệ chim chóc, bảo vệ các loài hoa vì chúng làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Đừng đối xử với chim chóc, hóa lá vô tình như hai cậu bé trong câu chuyện. Câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp của hoa cúc trắng và chim sơn ca.*

IV. ĐỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có):

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Bài 5: CÁC ĐỘNG TÁC NGỒI CƠ BẢN.

(tiết 3)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập ngồi cơ bản trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác và các bài tập ngồi cơ bản.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

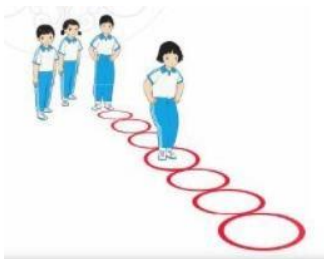

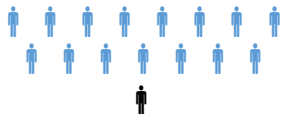



+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.


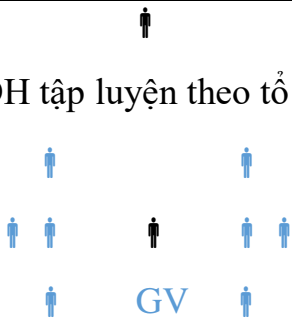
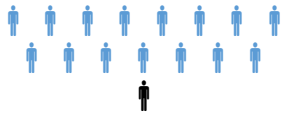
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Phần mở đầu</p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC. - Trò chơi “nhảy vòng tròn tiếp sức” 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS khởi động theo GV.
<ul style="list-style-type: none"> - Bài thể dục PTC. - Trò chơi “nhảy vòng tròn tiếp sức” 	2-3’	2x8N	<ul style="list-style-type: none"> - GV HD học sinh khởi động. - GV hô nhịp, HS tập - GV hướng dẫn chơi 	 <ul style="list-style-type: none"> - HS Chơi trò chơi.
<p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động tác ngồi bệt thẳng chân.  <ul style="list-style-type: none"> - Ôn động tác ngồi xổm. - Ôn động tác ngồi bệt co chân. <p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p>	16- 18’	1 lần	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác. 	<p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát
		4 lần		
		3 lần		
		3 lần		<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp tục quan sát
		1 lần	<ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS nhận xét, đánh 	<p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p> 

<p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “dung dăng dung dẻ”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>III.Kết thúc</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	<p>3-5’</p> <p>4-5’</p>	<p>2 lần</p>	<p>giá tuyên dương.</p> <p>- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- Phân công tập theo cặp đôi</p> <p>GV Sửa sai</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS chạy</p>	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p> <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
--	-------------------------	--------------	---	---

			<p>20m xuất phát cao</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT2 trong sách.</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</p> <p>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	
--	--	--	--	--

Bài 5: CÁC ĐỘNG TÁC NGỒI CƠ BẢN.

(tiết 4)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập ngồi cơ bản trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác và các bài tập nền cơ bản.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.


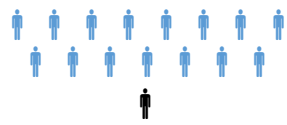


+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.




III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

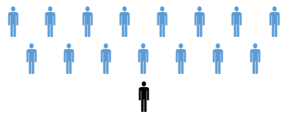
- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Phần mở đầu</p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>- Bài thể dục PTC.</p> <p>- Trò chơi “mèo đuổi chuột”</p> 	<p>5 – 7’</p> <p>2-3’</p> <p>16-18’</p>	<p>2x8N</p> <p>2x8N</p>	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <p>- GV HD học sinh khởi động.</p> <p>- GV hô nhịp, HS tập</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p>	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <p>- HS khởi động theo GV.</p>  <p>- HS Chơi trò chơi.</p> 

<p>II. Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức. - Ôn động tác ngồi xổm. - Ôn động tác ngồi bệt co chân. - Ôn động tác ngồi bệt thẳng chân. <p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “dung dăng dung dẻ”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p>	<p>3-5’</p> <p>4-5’</p>	<p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>3 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>2 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại tên động tác, kỹ thuật thực hiện động tác. - Thực hiện lại động tác mẫu - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương. - GV thổi còi - HS thực hiện động tác. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên 	<p style="text-align: center;">♣</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt.  <p style="text-align: center;">♣</p> <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng
---	-------------------------	---	--	--

<p>III.Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuống lớp 		<p>dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS nhảy dây tùy sức 2 phút - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT2 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>- ĐH kết thúc</p> 
---	--	--	--

Thứ Năm ngày 27 tháng 02 năm 2025

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ - XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH - LỚP SẠCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường.

II. II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a. Đối với GV

- Giáo án.
- SGK.

b. Đối với HS:

- SGK.
- Các đồ dùng để làm vệ sinh: khăn trang, găng tay, ủng, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, xô đựng nước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch. <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p>Hoạt động 2: Thực hiện kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS thực hiện Kế hoạch Trường xanh- lớp sạch:- Sau khi vệ sinh xong, GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng.- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về kết quả đạt được.- Một số bạn chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi đã tham gia làm vệ sinh trường lớp sạch, đẹp.	<ul style="list-style-type: none">- HS thu dọn đồ dùng.- HS trình bày.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe, tiếp thu.

- GV đánh giá kết quả đạt được và khen ngợi cả lớp.

c. Kết luận: *Vệ sinh trường lớp sạch sẽ sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động học tập và vui chơi của các em. Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường nhà trường và lớp học sạch, đẹp.*

- GV nhắc nhở HS thực hiện giữ vệ sinh trường, lớp sạch, đẹp hằng ngày.

- HS thực hiện.

IV. ĐỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có):

TOÁN
BÀI HỌC STEM

BÀI 5: LỊCH ĐỂ BÀN TIỆN ÍCH

(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng.
- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản, có sẵn để tạo ra sản phẩm lịch để bàn tiện ích.
- Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.
- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.
- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Các phiếu học tập (như ở phụ lục)
- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 2 học sinh)

STT	Thiết bị/ Học liệu	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Giấy bìa các-tông hoặc hộp giấy tái chế	1 hộp	
2	Bút chì	1 cái	
3	Bút màu	1 hộp	
4	Kéo thủ công	1 cái	

2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)

STT	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
-----	------------------	----------	-------------------

1	Thước kẻ	1 cái	
2	Bút chì	1 cái	
3	Kéo thủ công	1 cái	
4	Bút màu	1 hộp	
5	Giấy trắng	2 – 3 tờ	
6	Tranh ảnh về di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên	3 – 5 tranh ảnh	

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Khởi động tiết học, ổn định tổ chức	
NGHỈ GIỮA TIẾT 1 VÀ TIẾT 2	
THỰC HÀNH – VẬN DỤNG	
Hoạt động 3: Đề xuất ý tưởng và cách làm lịch để bàn tiện ích	
<i>a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm lịch để bàn tiện ích</i>	
– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.	– HS lập nhóm theo yêu cầu.
– GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm lịch để bàn tiện ích theo các tiêu chí: + Ghi rõ tên tháng và thể hiện đúng số ngày trong tháng. + Trang trí sáng tạo, đảm bảo tính thẩm mỹ, sử dụng được nhiều lần.	– HS thảo luận nhóm.

<ul style="list-style-type: none"> – GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ ý tưởng. – GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm làm lịch để bàn bằng chất liệu gì? + Có để để bàn hay không? + Ý tưởng trang trí lịch như thế nào? + Nhóm làm mấy tờ? + Làm lịch tháng nào? Có bao nhiêu ngày? + Trên tờ lịch kẻ bao nhiêu dòng, bao nhiêu cột? (Ví dụ: + Làm lịch bằng giấy A4, giấy bìa các-tông để làm đế. + Vẽ và tô màu để trang trí. + Làm 2 tờ lịch, một tờ tháng 6 có 30 ngày và một tờ tháng 7 có 31 ngày,...) 	<ul style="list-style-type: none"> – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng.
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý để nhóm hoàn thiện ý tưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nhóm khác nhận xét, góp ý.
<p><i>b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp làm lịch để bàn tiện ích</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm (cấu tạo của tờ lịch để bàn, tờ lịch tháng mấy, có để hay không, trang trí thế nào,...) 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận nhóm lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm.
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thiện. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS hoàn thiện phiếu học tập số 2.
<ul style="list-style-type: none"> – GV mời HS nhận xét, góp ý. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận xét, góp ý.
<ul style="list-style-type: none"> – GV nhận xét và chuyển sang hoạt động sau. 	
<p>Hoạt động 4. Làm lịch để bàn tiện ích</p>	

<p>a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu</p>	
<p>– GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ, vật liệu đồ dùng phù hợp với ý tưởng của các nhóm.</p> <p>Ví dụ: Chọn từng bộ phận của lịch để bàn làm bằng vật liệu gì? (giấy trắng, giấy A4 hay bìa cứng...)</p>	<p>– HS lựa chọn dụng cụ, vật liệu đồ dùng phù hợp với ý tưởng của các nhóm.</p>
<p>a) Làm lịch để bàn tiện ích theo cách của em hoặc nhóm em</p>	
<p>– GV mời các nhóm thực hành làm lịch để bàn.</p>	<p>– Nhóm thực hành làm lịch để bàn.</p>
<p>– GV gợi ý các bước làm lịch để bàn như sách Bài học STEM lớp 2 trang 26:</p> <p>Bước 1: Tạo khung lịch.</p> <p>Bước 2: Tạo tờ lịch tháng.</p> <p>Bước 3: Trang trí tờ lịch tháng</p> <p>Bước 4: Hoàn thiện lịch tháng.</p>	<p>– HS tham khảo.</p>
<p>– Quá trình HS làm việc nhóm, GV quan sát hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.</p> <p>– HS hoàn thành sản phẩm. GV yêu cầu kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.</p>	<p>– HS kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.</p>
<p>Hoạt động 5: Sử dụng lịch để bàn tiện ích</p>	
<p>– GV yêu cầu các nhóm: thử nghiệm sử dụng sản phẩm bằng cách trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Tờ lịch của em là tháng mấy?</p> <p>+ Tháng đó có bao nhiêu ngày?</p> <p>+ Có mấy ngày Chủ nhật? Đó là những ngày nào?</p>	<p>–HS trả lời.</p>

<p>+ Ngày đầu tiên của tháng đó là ngày thứ mấy?</p> <p>+ Ngày thứ Bảy đầu tiên của tháng là ngày bao nhiêu?</p>	
<p>Trung bày và giới thiệu sản phẩm</p>	
<p>– GV tổ chức cho các nhóm trung bày và giới thiệu sản phẩm theo nhóm.</p> <p>(Gợi ý: giới thiệu về cấu tạo của lịch để bàn, quy trình tạo ra lịch để bàn, vật liệu sử dụng, giới thiệu về các ngày trong tháng, ngày lễ, ngày sinh nhật các bạn trong nhóm, trong lớp hoặc ngày sinh nhật của người thân, ý nghĩa của việc trang trí sản phẩm của nhóm,...)</p>	<p>– Các nhóm trung bày sản phẩm.</p> <p>Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm.</p>
<p>– GV mời các nhóm nhận xét, góp ý.</p>	<p>– Nhóm khác nhận xét, góp ý.</p>
<p>– GV tổ chức cho HS tự đánh giá sản phẩm của mình bằng cách tô khuôn mặt cảm xúc phù hợp.</p>	
<p>– GV nhận xét, đánh giá, thông qua các phiếu đánh giá của HS.</p>	
<p>TỔNG KẾT BÀI HỌC</p>	
<p>– GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt.</p> <p>– GV đề nghị HS sử dụng lịch để bàn để ở bàn học của em để xem hằng ngày.</p> <p>– GV khen ngợi các nhóm tích cực tham gia hoạt động nhận được nhiều hình mặt cười và động viên các nhóm chưa làm tốt để lần sau cố gắng.</p>	

TIẾNG VIỆT
LUYỆN NÓI VÀ NGHE: NGHE – KỂ CHUYỆN
“CON QUẠ THÔNG MINH”

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối lịch sự, phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Nghe – kể mẩu chuyện “Con quạ thông minh”. Dựa vào tranh và các câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện to, rõ, trôi chảy. Hiểu nội dung chuyện: Chim quạ có trí thông minh đáng ngạc nhiên.
- Nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, Giáo án

2. Đối với học sinh

- SHS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>- GV giới thiệu bài học</p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 1: Nói và đáp lại lời từ chối (Bài tập 1)</u></p> <p>- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1: <i>Nói và đáp lại lời từ chối trong các tình huống sau:</i></p> <p>- GV yêu cầu từng cặp HS luyện tập đóng vai: Nói lời mời rủ; Nói lời từ chối; Đáp lại lời từ chối.</p> <p>- GV mời đại diện một số cặp trình bày</p>	<p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p>

kết quả thảo luận.

- GV khen ngợi những HS biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối.

Hoạt động 2: Nghe và kể lại mẫu chuyện Con quạ thông minh (Bài tập 2)

Cách tiến hành:

* Giới thiệu mẫu chuyện:

- GV gắn lên bảng tranh minh họa truyện cổ to và mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Nghe và kể lại mẫu chuyện Con quạ thông minh.*

- GV yêu cầu HS quan tranh minh họa và nói về bức tranh.

- GV giới thiệu câu chuyện: Vì sao câu chuyện có tên là Con quạ thông minh? Con quạ thông minh như thế nào? Các em hãy cùng lắng nghe câu chuyện?

* Nghe kể chuyện:

- GV chiếu video hoặc tự kể chuyện (3 lần): giọng kể chậm rãi, rõ ràng.

- GV kể lần 1 liền mạch, rồi dừng lại, mời 1 HS đọc lại 4 câu hỏi.

- GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào 4 câu hỏi.

- GV kể lại lần 3.

- GV nêu từng câu hỏi cho HS trả lời

* Kể chuyện trong nhóm đôi:

- GV yêu cầu từng HS quan sát tranh minh họa và 4 câu hỏi gợi ý để kể lại mẫu chuyện trên.

- GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp kể với cử chỉ, động tác.

* Kể chuyện trước lớp:

- GV yêu cầu HS tiếp nối nhau dựa vào 4

- HS đọc yêu cầu hỏi.

- HS luyện tập đóng vai theo nhóm.

- HS trình bày:

a. - HS đọc yêu cầu câu hỏi.

b. - HS trả lời: *Bức tranh vẽ một con quạ đang đứng trên một tảng đá giữa một bãi đất trống. Trước mặt nó là một bình nước gần đầy, có rất nhiều hòn sỏi trong đó.*

- HS lắng nghe câu chuyện, chú ý vào 4 câu hỏi trong SGK kết hợp quan sát tranh minh họa.

- HS trả lời câu hỏi:

-

HS luyện kể trong nhóm.

- HS kể chuyện.

<p>câu hỏi gợi ý, thi kể lại mẩu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV khuyến khích cả lớp vỗ tay sau lời kể của mỗi bạn.- GV khen ngợi những HS kể chuyện to, rõ ràng, kể trôi chảy, đúng nội dung, biểu cảm.- GV mở rộng kiến thức cho HS:	<p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p>
---	----------------------------------

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, BẢO VỆ LOÀI CHIM

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,...) trong một bức tranh em thích.
- Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính/Giáo án

2. Đối với học sinh

- SHS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>- GV giới thiệu bài học: <i>Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,...) trong một bức tranh em thích; Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.</i></p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 1: Nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong một bức tranh em yêu thích (Bài tập 1)</u></p> <p>. Cách tiến hành:</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: <i>Nói về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh mà em yêu thích</i></p> <p>- GV chỉ từng tranh, hướng dẫn HS nói nhanh nội dung từng tranh.</p>	<p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS đọc yêu cầu câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời:</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu mỗi HS chọn một bức tranh yêu thích, nói về hoạt động của bạn nhỏ trong bức tranh đó theo gợi ý. - GV yêu cầu HS khác cho ý kiến. GV nhận xét. <p><u>Hoạt động 2: Viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh</u></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: - GV yêu cầu HS viết đoạn văn. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, có thể viết nhiều hơn 5 câu. - GV mời một số HS đứng dậy đọc bài viết của mình. - GV chiếu đoạn văn của một HS lên bảng lớp; chữa lỗi chính tả, từ, câu (nếu có). - GV khen ngợi những HS có đoạn viết hay, đúng yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS viết bài. - HS đọc bài:
--	--

IV. ĐỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có):

.....

.....

Thứ Sáu ngày 28 tháng 02 năm 2025

Toán

Bài 70 : LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1) – Tiết 120

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kỹ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Vận dụng kỹ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Máy tính, đồng hồ quay được kim giờ, kim phút, lịch tháng

2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: -GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc cả lớp: Học sinh đọc một giờ rồi đố bạn đọc giờ đó theo cách khác. Chẳng hạn, HS đọc: 13 giờ còn gọi là mấy giờ, bạn trả lời: 13 giờ hay 1 giờ chiều. -Gv cho học sinh chơi vài lượt, nhận xét, tuyên dương</p> <p>2. Hoạt động thực hành – Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau: +Đọc các câu mô tả tình huống liên quan đến thời gian, quan sát đồng hồ rồi chọn đồng hồ thích hợp với mỗi câu +Cho học sinh nói cho bạn nghe kết quả -GV khuyến khích Hs đặt câu hỏi và trả lời theo cặp hoặc chia sẻ xem ở thời điểm đó trong ngày em làm những gì? -Đại diện các nhóm trình bày -Gv nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS lắng nghe luật chơi</p> <p>-HS chơi -HS lắng nghe</p> <p>-Học sinh chia sẻ với bạn -HS đọc yêu cầu bài</p> <p>HS thực hiện thao tác dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p> <p>-Học sinh nói kết quả cho bạn nghe</p>

<p>*Bài 2: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài</p> <p>-Gv cho học sinh đọc thông tin trong SGK nói cho bạn nghe về giờ vào học và giờ mở cửa, đóng cửa ngân hàng</p> <p>- Cho học sinh quan sát các đồng hồ chọn câu đúng, câu sai và giải thích tại sao</p> <p>-Gv đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương, giúp đỡ học sinh chậm</p> <p>*Bài 3: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài</p> <p>-Gv cho học sinh thực hiện theo cặp: HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa.</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm trình bày trước lớp</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương, giúp đỡ học sinh chậm.</p>	<p>-Học sinh thảo luận nhóm</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày</p> <p>HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-Học sinh đọc thông tin và nói cho bạn nghe</p> <p>-Học sinh chọn đồng hồ và giải thích lí do</p> <p>-Học sinh trả lời</p> <p>HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-Học sinh thực hiện theo cặp</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày</p>
---	---

IV. ĐỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có):

TIẾNG VIỆT

GÓC SÁNG TẠO: THÔNGIỆP TỪ LOÀI CHIM

(60 phút)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được thông điệp có ý nghĩa về việc chăm sóc, bảo vệ các loài chim.
- Hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động: Gấp được một con chim bằng bìa giấy hoặc lá dừa (mẫu 1) hoặc cắt dán một con chim giấy (mẫu 2).

Giáo dục kỹ năng sống

* Nhận thức các loài chim rất đa dạng và phong phú. Cần bảo vệ môi trường sống của loài chim, không săn bắt giết hại các loài chim vô tội

* Tuyên truyền mọi người có ý thức bảo vệ loài chim.

Giáo dục quốc phòng – an ninh

Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài chim, bảo vệ môi trường

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính
- Giáo án.
- Sản phẩm mẫu: 1 con chim gấp bằng giấy hoặc lá dừa (theo mẫu 1); 1 con chim cắt dán bằng giấy (theo mẫu 2); bìa hoặc lá dừa để làm mẫu động tác gấp chim; nam châm để gắn sản phẩm trưng bày.

2. Đối với học sinh

- SHS.
- Bìa hoặc lá dừa, cỡ 45cmx5cm để gấp chim.
- Giấy màu để làm 2 cánh chim.
- Giấy kẻ ô li để viết thông điệp của loài chim.
- Bút chì màu, kéo, hồ dán.
- Vở Bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG GV giới thiệu bài học:	
II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH	

KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Viết thông điệp của loài chim

Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật, có 4 ô cửa, mỗi ô cửa là một câu đố về một loài chim. HS giải xong toàn bộ 4 câu đố, sẽ hiện ra một hình con chim là sứ giả các loài chim. Gắn dưới hình là lời chào của sứ giả các loài chim.

- GV nói với HS: Chúng ta sẽ xem sứ giả muốn nói gì nhé. GV chiếu một số hình ảnh người bắn chim, người phán tổ chim, người nhốt chim vào lồng, người chặt cây làm chim sợ bay tán loạn. HS nói về các hình ảnh đó.

- GV yêu cầu HS làm BT 1 (viết Thông điệp từ loài chim). GV đến từng bàn giúp đỡ HS.

- GV mời đại diện một số HS trình bày bài làm của mình.

Hoạt động 2: Hướng dẫn HS gấp hoặc cắt dán chim giấy (Bài tập 2)

Cách tiến hành:

* Giao nhiệm vụ và làm mẫu:

-- GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 1 để gấp chim: cắt một miếng bìa có kích thước như hướng dẫn trong SGK (hoặc to hơn, nhỏ hơn).

- GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 2 để gấp chim: Luồn 2 đầu mảnh bìa vào nhau giống như buộc dây. Mời HS đó làm mẫu. Cả lớp đọc thầm, làm theo hướng dẫn trong SGK.

+ GV yêu cầu HS gior miếng bìa đã luồn 2 đầu vào nhau lên xem đã làm

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS chơi trò chơi.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS làm bài.

- HS đọc bài:

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS thực hiện.

đúng chưa.

* Hướng dẫn gấp hoặc cắt dán chim:

- GV nói với HS: *Bây giờ các em tự đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK.*

- GV yêu cầu HS tự đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK. GV đến từng bàn giúp đỡ HS. Nếu có HS gặp khó khăn trong việc gấp con chim theo mẫu 1 thì GV cho HS đó cắt dán con chim theo mẫu 2. Nếu HS biết gấp chim theo cách khác GV hoan nghênh nhưng vẫn đề nghị các em làm con chim theo mẫu 1 hoặc mẫu 2 để thực hiện yêu cầu của Chương trình môn Tiếng Việt: đọc hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động.

- GV lưu ý HS 5 bước gấp chim theo SGK:

+ Bước 1: Chuẩn bị vật liệu.

+ Bước 2: Tạo thân chim.

+ Bước 3: Tạo đầu, mỏ và đuôi chim.

+ Bước 4: Vẽ mắt chim.

+ Bước 5: Tạo cánh chim.

Hoạt động 3: Gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.

- GV hướng dẫn HS tham khảo thông điệp trong SGK:

Hoạt động 4: Báo cáo kết quả

Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn các bạn trong nhóm

- HS thực hiện.

- HS gấp, cắt dán chim.

- HS chú ý.

- HS thực hiện.

<p>trao đổi sản phẩm, chọn sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đính lên bảng 9-10 sản phẩm đã được chọn. GV mời HS lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm thủ công của mình và đọc thông điệp. - GV khen những HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo. - GV dặn dò HS mang con chim giấy có chứa thông điệp của loài chim về treo ở góc học tập. - GV nhắc nhở HS làm bài ở nhà: <i>Tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được trong Bài 23, Bài 24. theo mẫu:</i> + HS đánh dấu (v) vào các ô thích hợp trong bảng tổng kết ở Vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi sản phẩm trong nhóm với nhau. - HS giới thiệu sản phẩm. - HS treo ở góc học tập. - HS tự làm ở nhà.
---	--

IV. ĐỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có):

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

BÀI 15: PHÒNG TRÁNH CONG VẠO CỘT SỐNG

(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được nguyên nhân dẫn đến bị cong vẹo cột sống ở lứa tuổi HS và cách phòng tránh.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.

b. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Tập làm người mẫu như hình trang 88 SGK.	- HS chơi trò chơi.
II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC <u>Hoạt động 1: Phát hiện một số dấu hiệu ở người bị cong vẹo cột sống</u> Cách tiến hành <i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i> - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 và trả lời câu hỏi ở trang 89 SGK về: + <i>Tình trạng cột sống.</i>	- HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.

+ *Vị trí của hai vai.*

- GV hỗ trợ các cặp (nếu cần).

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu HS làm câu 1 trong Bài 15 vào vở bài tập.

II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

Bước 1: Làm việc theo nhóm

- GV hướng dẫn HS: *Nhóm trưởng điều khiển các bạn thay nhau đóng vai “bác sĩ” để nói về tình trạng cột sống của hai bạn trong hình.*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên đóng vai bác sĩ để nói về tình trạng cột sống của các bạn trong hình trang 89 SGK.

Hoạt động 3: Tìm hiểu một số nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sống

Cách tiến hành: *Bước 1: Làm việc cá nhân*

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: *quan sát các hình trang 90 SGK và phát hiện xem cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách của bạn nào có thể dẫn đến bị cong vẹo cột sống.*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời một số HS trình bày kết quả quan sát trước lớp và yêu cầu các em *giải thích tại sao cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp sách như vậy có thể dẫn đến cong vẹo cột sống.*

Lưu ý: GV có thể gợi ý cho HS giải thích

- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.

- HS trả lời:

- HS làm bài.

- HS quan sát hình, đóng vai.

- HS trình bày: *Tình trạng cột sống của hai bạn ở Hình 1,2 lần lượt là gù, cong vẹo.*

- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.

HS trả lời:

vì sao nếu đi, đứng, ngồi sai tư thế lâu như cúi gập, ưỡn, vẹo sang phải hoặc trái sẽ dẫn đến cong lưng; vẹo lưng.	
--	--

IV. ĐỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có):

.....
.....

TM. TỔ CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Chế Chi Hoa

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Chi Ly